

Name: .....

Class: S7

Tel: 034 200 9294



Vocabulary & Grammar: .....

Listening: .....

Mini Test: .....

Ngày GV giao bài: Thứ ..... ngày ...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ..... ngày ...../.....

## GLOBAL ENGLISH 7

### UNIT 8 – IN THE NEWS – VOCABULARY 1 & FCE SPEAKING

**Lưu ý:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

#### A. VOCABULARY

##### - News

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>radio presenter</b> (n phr.)	người dẫn chương trình phát thanh	5	<b>censor</b> (v)	kiểm duyệt
2	<b>advert = advertisement</b> (n)	quảng cáo	6	<b>circulate</b> (v)	lưu hành, truyền bá
3	<b>report</b> (n, v)	bản tin, báo cáo/ đưa tin	7	<b>issue</b> (v)	phát hành, đưa ra
4	<b>reporter</b> (n)	phóng viên, người đưa tin	8	<b>word of mouth</b> (n phr.)	lời truyền miệng

##### - Laws

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>impose</b> (v)	áp đặt (luật lệ, quy định)	3	<b>proposal</b> (n)	dề xuất, đề nghị
2	<b>curfew</b> (n)	lệnh giới nghiêm	4	<b>bid</b> (n)	sự nỗ lực, cố gắng đạt được điều gì đó

##### - Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>in brief</b>	tóm tắt, ngắn gọn	6	<b>miles apart</b>	cách xa nhau hàng dặm (ẩn dụ chỉ sự khác biệt lớn)
2	<b>be carved in</b> (phr.v)	được khắc vào	7	<b>find out</b> (phr.v)	tìm ra, phát hiện
3	<b>make reflection for</b> (phr.)	suy ngẫm về	8	<b>type something into</b> (phr.v)	nhập (thông tin) vào (máy tính, điện thoại, v.v.)
4	<b>connect with</b> (phr.v)	kết nối với	9	<b>contact someone via something</b> (phr.)	liên hệ với ai đó qua phương tiện nào đó (email, điện thoại, mạng xã hội, v.v.)
5	<b>identical</b> (adj)	giống hệt nhau			

#### B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>forecast</b> (v)	dự báo	4	<b>pastry</b> (n)	lớp bột bánh (dùng trong bánh nướng, bánh ngọt)
2	<b>motive</b> (n)	động cơ, lý do đằng sau hành động của ai đó	5	<b>replacement</b> (n)	vật thay thế

3	<b>promotion prospect</b> (n phr.)	cơ hội thăng tiến trong công việc	6	<b>let someone loose</b> (phr.)	để ai đó tự do làm gì đó (có thể mang nghĩa nguy hiểm).
---	---------------------------------------	-----------------------------------	---	------------------------------------	---

\*Note: *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; n phr. = noun phrase: cụm danh từ; phr. = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; v = verb: động từ*

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

## C. HOMEWORK

### I. Circle the correct answer.

0. *The \_\_\_\_\_ was introducing a new show when the power went out.*
  - A. report
  - B. radio presenter**
  - C. reflection
  - D. brief
1. The government decided to \_\_\_\_\_ a new tax law starting next month.
  - A. circulate
  - B. impose
  - C. type
  - D. contact
2. The journalist worked hard to \_\_\_\_\_ accurate information before publishing the article.
  - A. issue
  - B. carve
  - C. find out
  - D. proposal
3. The company's new product gained popularity through \_\_\_\_\_ rather than advertisements.
  - A. censor
  - B. word of mouth
  - C. miles apart
  - D. reflection
4. All newspapers must follow strict rules, and any inappropriate content will be \_\_\_\_\_ before publication.
  - A. identical
  - B. imposed
  - C. connected
  - D. censored
5. The school has set a \_\_\_\_\_ requiring students to be home by 9 p.m.
  - A. bid
  - B. mile
  - C. curfew
  - D. advert

### II. Match the words/phrases with the correct definitions.

<i>0. reporter</i>	<i>0 - c</i>	a. a formal suggestion or plan for others to consider
1. report	1 -	b. to officially release or publish something, such as a document or statement
2. issue	2 -	c. <i>a person who gathers and presents news for newspapers, tv, or radio</i>
3. circulate	3 -	d. to think deeply about a topic or experience
4. make reflection for	4 -	e. to provide information about an event
5. proposal	5 -	f. to spread information, news, or materials to many people

### III. Rearrange the words/phrases to make meaningful sentences.

0. *always important / on time / is / It / to be / for the exam.*

→ **It is always important to be on time for the exam.**

1. *about / for her / nervous / the interview / was / She / really / dream job.*

→ \_\_\_\_\_.

2. *He / to see / his / again / was surprised / after ten years. / childhood friend*

→ \_\_\_\_\_.

3. *The teacher / responsible / is / always / for / the / organizing / school trip.*

→ \_\_\_\_\_.

4. excited / my new job / extremely / I / was / in / a foreign country. / to start

→ \_\_\_\_\_.

5. The little child / loud noise / afraid / was / of / the / the / storm. / from

→ \_\_\_\_\_.

## D. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

### Lưu ý:

- Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
- Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

#### PART 4 Questions 20-25

For each question, choose the correct answer.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:  
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simply-pet-test-5-part-5>

You will hear an interview with a 17-year-old boy called Daniel, who arranged some events to raise money to improve a local youth club.

20. Daniel decided to try to raise money because

- A. there was a lot of crime in his neighbourhood.
- B. he and his friends were bored.
- C. it was part of a school project.

21. How did Daniel let people know about the events?

- A. He used social media.
- B. He put posters in public places.
- C. He phoned everyone.

22. Daniel says that in the beginning he thought

- A. he wouldn't raise enough money.
- B. it would be easy to raise the money.
- C. It would take a long time to raise the money.

23. How did Daniel feel after the first event?

- A. excited
- B. disappointed
- C. angry

24. Daniel's favourite event was

- A. the Sunday sale.
- B. the cooking competition.
- C. the dog show.

25. In the future, Daniel plans to

- A. do more work for charity.
- B. open another youth club.
- C. become a better cook.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/first-for-schools-trainer-2-test-3-part-1>

**Part 1:** You will hear people talking in eight different situations. For questions 1–8, choose the best answer (A, B, or C).

**1. You hear a girl telling a friend about a charity walk she went on.**

**What does she say about the walk?**

- A. The weather changed unexpectedly.
- B. Some people got injured.
- C. The route was longer than expected.

**2. You hear a teacher talking to his class about a play they are going to see at the theatre.**

**What does he ask the students to do?**

- A. Compare their opinions about the play before and after watching it.
- B. Think carefully about a key character's actions.
- C. Consider whether the stage design fits the story.

**3. You hear a girl talking about her brother's new job.**

**Why did he decide to apply for it?**

- A. He wanted a complete career change.
- B. He was given the chance to travel.
- C. He wanted better career prospects.

**4. You hear a boy talking to his sister about the meal she's cooking.**

**How does she react to his comment?**

- A. She disagrees with his criticism.
- B. She appreciates his suggestion.
- C. She makes an improvement to her dish.

**5. You hear a boy telling a friend about a toy he played with as a child.**

**What does he say about it?**

- A. He was never completely happy with it.
- B. It helped him make more friends.
- C. His dad was upset when he stopped using it.

**6. You hear a girl getting advice from a friend about some creative writing homework.**

**Which suggestion does she decide to follow?**

- A. Finding a new way to get inspired.
- B. Asking someone with more experience.
- C. Taking a short break before continuing.

**7. You hear a teacher telling her class about an exhibition on their city's architecture.**

**What does she want them to consider?**

- A. What influenced changes in the city's architecture.
- B. How much the city has improved over time.
- C. New ideas for improving other cities.

**8. You hear a boy telling his cousin about a skiing trip he went on.**

**What is his cousin's reaction to his story?**

- A. He agrees that he would have reacted the same way.
- B. He thinks the boy made the right choice.
- C. He doubts the story is entirely true.